

Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MINH
LÔNG
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
QUẢNG NGÃI
Thời gian ký: 14 - 10 - 2026 16:13:05

Phụ lục 01

Điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho Trường TH Long Hiệp, Trường TH Thanh An sang Trường TH Minh Long được sắp xếp, sáp nhập Quyết định số 922/QĐ-UBND ngày 24/8/2026 của UBND xã Minh Long



(Kèm theo Quyết định số: 1411/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2026 của UBND xã)

ĐVT: Đồng

TT	Mã QHNS	Mã Nguồn	Chương	Khoản	Dự toán được sử dụng năm 2026 (gồm dự toán năm 2025 mang sang và dự toán giao, điều chỉnh trong năm 2026)	Dự toán đã sử dụng đến 31/8/2026	Dự toán còn lại được sử dụng đến 31/8/2026	Dự toán điều chỉnh	Trong đó:		Dự toán được sử dụng sau điều chỉnh	Ghi chú
									Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
A	B	C	D	E	1	2	3=(1-2)	4=(6-5)	5	6	7	8
I	Trường Tiểu học Thanh An				6.872.797.939	3.731.459.661	3.141.338.278	3.141.338.278	3.141.338.278	0	0	
1	1108276	12	822	072	289.359.000	147.000.000	142.359.000	(142.359.000)	142.359.000			
2	1108276	13	822	072	6.343.186.939	3.584.459.661	2.758.727.278	(2.758.727.278)	2.758.727.278			
3	1108276	18	822	072	240.252.000	0	240.252.000	(240.252.000)	240.252.000			
4	1108276	28	822	072	0	0	7.477.000	(7.477.000)	7.477.000			Dự toán giữ lại
II	Trường Tiểu học Long Hiệp				9.591.670.489	5.617.642.776	3.974.027.713	3.974.027.713	3.974.027.713	0	0	
1	1108281	12	822	072	725.915.000	437.850.000	288.065.000	(288.065.000)	288.065.000			
2	1108281	13	822	072	8.497.486.489	5.179.792.776	3.317.693.713	(3.317.693.713)	3.317.693.713			
3	1108281	18	822	072	368.269.000	0	368.269.000	(368.269.000)	368.269.000			
4	1108281	28	822	072			12.026.000	(12.026.000)	12.026.000			Dự toán giữ lại
III	Trường Tiểu học Minh Long				16.464.468.428	9.349.102.437	7.115.365.991	7.115.365.991	0	7.115.365.991	7.115.365.991	

1	1178501	12	822	072	1.015.274.000	584.850.000	430.424.000	430.424.000		430.424.000	430.424.000	
2	1178501	13	822	072	14.840.673.428	8.764.252.437	6.076.420.991	6.076.420.991		6.076.420.991	6.076.420.991	
3	1178501	18	822	072	608.521.000		608.521.000	608.521.000		608.521.000	608.521.000	
4	1178501	28	822	072			19.503.000	19.503.000		19.503.000	19.503.000	Dự toán giữ lại

Phụ lục 02

Điều chỉnh dự toán tài chính ngân sách nhà nước năm 2026 cho Trường THCS Long Hiệp, Trường THCS Thanh An sang Trường THCS Minh Long được sắp xếp, sắp nhập Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 24/8/2026 của UBND xã Minh Long

Kèm theo Quyết định số: 141/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2026 của UBND xã)

ĐVT: Đồng

TT	Mã QHNS	Mã Nguồn	Chương	Khoản	Dự toán được sử dụng năm 2026 (gồm dự toán năm 2025 mang sang và dự toán giao, điều chỉnh trong năm 2026)	Dự toán đã sử dụng đến 31/8/2026	Dự toán còn lại được sử dụng đến 31/8/2026	Dự toán điều chỉnh	Trong đó:		Dự toán được sử dụng sau điều chỉnh	Ghi chú
									Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
A	B	C	D	E	1	2	3=(1-2)	4=(6-5)	5	6	7	8
I	Trường THCS Long Hiệp				5.449.287.524	3.469.130.863	1.980.156.661	1.980.156.661	1.980.156.661	0		
1	1108292	12	822	073	534.989.000	339.998.000	194.991.000	(194.991.000)	194.991.000			
2	1108292	13	822	073	4.670.002.524	3.129.132.863	1.540.869.661	(1.540.869.661)	1.540.869.661			
3	1108292	18	822	073	244.296.000	0	244.296.000	(244.296.000)	244.296.000			
4	1108292	28	822	073	0	0	9.413.000	(9.413.000)	9.413.000			Dự toán giữ lại
II	Trường THCS Thanh An				4.926.442.755	3.200.284.381	1.726.158.374	1.726.158.374	1.726.158.374	0	0	
1	1117046	12	822	073	309.828.000	187.050.000	122.778.000	(122.778.000)	122.778.000			
2	1117046	13	822	073	4.412.585.755	3.013.234.381	1.399.351.374	(1.399.351.374)	1.399.351.374			
3	1117046	18	822	073	204.029.000	0	204.029.000	(204.029.000)	204.029.000			
4	1117046	28	822	073			5.886.000	(5.886.000)	5.886.000			Dự toán giữ lại
III	Trường THCS Minh Long				10.375.730.279	6.669.415.244	3.706.315.035	3.706.315.035	0	3.706.315.035	3.706.315.035	
1	1178502	12	822	073	844.817.000	527.048.000	317.769.000	317.769.000		317.769.000	317.769.000	
2	1178502	13	822	073	9.082.588.279	6.142.367.244	2.940.221.035	2.940.221.035		2.940.221.035	2.940.221.035	
3	1178502	18	822	073	448.325.000		448.325.000	448.325.000		448.325.000	448.325.000	

4	1178502	28	822	073			15.299.000	15.299.000		15.299.000	15.299.000	Dự toán giữ lại
---	---------	----	-----	-----	--	--	------------	------------	--	------------	------------	--------------------